

*Quảng Trị, ngày 03 tháng 3 năm 2026*

Số: 41/2026/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 254/2025/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đinh Thị Kim H, sinh ngày 04/02/1978. Số CCCD: 044178005212, cấp ngày 11/11/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - BCA. Nơi đăng ký NKTT: Tổ dân phố 3, xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh 05/6/1977. Số CCCD : 044077009261, cấp ngày 14/02/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - BCA. Nơi đăng ký NKTT: Ngõ 7 đường H, Tổ dân phố 4 P, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 23 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Kim H và anh Phạm Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Đinh Thị Kim H và anh Phạm Văn T thống nhất trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng giữa anh, chị không có con chung. Do đó,

chị Huê và anh Toàn thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con chung,

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:

Chị Đinh Thị Kim H và anh Phạm Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Kim H và anh Phạm Văn T phải chịu nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng anh, chị thỏa thuận để cho chị Huê nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (chị Đinh Thị Kim H là cá nhân thuộc hộ nghèo). Do đó, chị Đinh Thị Kim H được miễn phần án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm mà chị H phải nộp.

Đối với  $\frac{1}{2}$  phần án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm mà các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận để cho chị Đinh Thị Kim H nộp thay bị đơn (anh Phạm Văn T) là không được miễn. Do đó, số tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm mà chị Đinh Thị Kim H phải nộp là 75.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1, Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- UBND xã M, tỉnh Quảng Trị;
- (Giấy CNKH số 45 ngày 11/12/2023);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV

**THẨM PHÁN**  
***(đã ký)***

**Nguyễn Phú Quảng**

